

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 120

LUẬN VỀ HẠI SINH (Phần 3)

Hỏi: Luật nghi Biệt giải thoát, là chỉ có được từ Sở xứ-Năng xứ của hữu tình, hay là cũng có được từ phi sở-năng xứ? Nếu chỉ có được từ sở xứ-năng xứ, thì luật nghi này phải có tăng giảm, đó là từ phi sở-năng xứ, sinh ra sở xứ-năng xứ thì luật nghi phải tăng; ngay từ sở xứ-năng xứ, sinh ra phi sở-năng xứ thì luật nghi phải giảm. Vả lại, luật nghi này phả thọ phần ít của xứ, mà Đức Thế Tôn nói không có thọ phần ít. Lại cần phải thành lập tông chỉ Ly hệ, đó là ngoại đạo kia vì dụ dỗ người khác cho nên đẩy lên nói như vậy: “Cố gắng lên hỡi người nam! Có chúng sinh cách nơi này hơn một trăm Du-thiện-na, nếu khởi lên tâm thiện rời bỏ dao gậy thề không làm hại người khác, thì đối với người khác sẽ đạt được luật nghi không giết hại”. Nếu nói cũng có được từ phi sở-năng xứ, thì luận Pháp Cứu đã nói nên thông hiểu thế nào? như luận ấy nói: “Thi-la có được từ sở xứ-năng xứ. Từ có được từ sở năng-phi sở năng xứ”.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Luật nghi có được từ sở năng phi sở năng xứ.

Hỏi: Ba loại vấn nạn trước, ở đây làm cho dễ dàng thông hiểu, luận Pháp cứu làm sao thông hiểu?

Đáp: Nên biết rằng Tôn giả ấy dùng ý bí mật để nói. Đức Phật cũng dùng ý bí mật để thuyết ra các Kinh, huống là Tôn giả ấy không nói theo ý bí mật hay sao? Ý bí mật là gì? Nghĩa là Tôn giả ấy nói Uẩn-Giới-Xứ của đời hiện tại gọi là sở-năng, quá khứ-vị lai gọi là phi sở-năng, giới Biệt giải thoát gọi là Thi-la, hai giới Tịnh lự-vô lậu gọi là Từ. Luận ấy nói giới Biệt giải thoát chỉ có được đối với Uẩn-Giới-Xứ thuộc về trí hữu tình hiện tại, không đối với quá khứ-vị lai, bởi vì quá

khứ-vị lai rơi vào trí thuộc về pháp. Hai loại luật nghi Tĩnh lực-vô lậu, có

được từ Uẩn-Giới-Xứ của cả ba đời, cho nên luận ấy đã nói theo lý cũng không trái ngược gì. Vì vậy luật nghi Biệt giải thoát, cùng với hai loại luật nghi Tĩn lự-vô lậu có tướn sai biệt, đó là luật nghi Biệt giải thoát chỉ có được đối với Xứ của hữu tình hiện tại, hai loại luật nghi Tĩn lự-vô lậu có được từ Uẩn-Giới-Xứ của cả ba đời; luật nghi Biệt giải thoát có được bao gồm từ Xứ của nghiệp đạo căn bản-gia hạnh-dấy khởi sau, hai loại luật nghi Tĩn lự-vô lậu chỉ có được từ Xứ của nghiệp đạo căn bản.

Do sự sai biệt này nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có Uẩn-Giới-Xứ đối với nó có được luật nghi Biệt giải thoát, không phải là Tĩn lự-vô lậu, đó là nghiệp đạo gia hạnh-dấy khởi sau thuộc hiện tại.

2. Có Uẩn-Giới-Xứ đối với nó có được luật nghi Tĩn lự-vô lậu, không phải là Biệt giải thoát, đó là nghiệp đạo căn bản thuộc quá khứ-vị lai.

3. Có Uẩn-Giới-Xứ đối với nó có được luật nghi Biệt giải thoát, cũng là Tĩn lự-vô lậu, đó là nghiệp đạo căn bản của đời hiện tại.

4. Có Uẩn-Giới-Xứ không từ nó có được luật nghi Biệt giải thoát, cũng không phải là Tĩn lự-vô lậu, đó là nghiệp đạo gia hạnh-dấy khởi sau của quá khứ-vị lai.

Hỏi: Nếu luật nghi Biệt giải thoát chỉ có được từ Xứ của hữu tình hiện tại, không phải là từ Uẩn-Giới-Xứ thuộc quá khứ-vị lai, thì luật nghi của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giống nhau. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc chư Phật quá khứ xuất hiện ở thế gian, vô lượng hữu tình là cảnh giới của luật nghi, loài hữu tình ấy đã nhập Niết-bàn, Đức Thích Ca Mâu Ni ở trong cảnh giới ấy không có được luật nghi. Nay đến lúc Đức Phật Thích Ca xuất hiện ở thế gian vô lượng hữu tình làm cảnh của luật nghi, loài hữu tình ấy đã nhập Niết-bàn, Đức Như Lai từ thị ở trong cảnh ấy không có được luật nghi. Cảnh có rộng-hẹp, luật nghi cũng như vậy, lẽ nào không phải là luật nghi của chư Phật không giống nhau hay sao?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Cảnh giới của luật nghi tuy có nhiều ít, mà Thể của luật nghi trước sau không có gì khác, đều có được từ Xứ thuộc cảnh của tất cả hữu tình tổng hợp lại mà phát ra.

Có người đưa ra cách nói này: Luật nghi của Như Lai ba đời không giống nhau cũng không có gì sai.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Thi Thiết nói nên thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: “Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy đều bình

đẳng”.

Đáp: Do ba sự giống nhau cho nên gọi là bình đẳng:

1. Tu hành giống nhau, nghĩa là các Đức Như Lai đều từ ba vô số kiếp quá khứ, thường xuyên tu bốn loại Ba-la-mật-đa, cứu cánh viên mãn đạt được Bồ-đề.

2. Lợi ích giống nhau, nghĩa là các Đức Như Lai đều đối với hữu tình ứng hóa vô lượng, làm sự việc lợi lạc đều đến nơi cuối cùng.

3. Pháp thân giống nhau, nghĩa là các Đức Như Lai đều đạt được công đức thù thắng như mười Lực-bốn Vô sở úy, ba Niệm trú-Đại Bi, mười tám pháp Bất cộng... Do ba nghĩa này cho nên nói là bình đẳng, không phải là Thể của luật nghi không có khác nhau về nhiều ít. Lại do căn giống nhau cho nên nói là bình đẳng, bởi vì tất cả Như Lai đều trú trong căn phẩm Thượng, lại do giới giống nhau cho nên nói là bình đẳng, bởi vì tất cả Như Lai đều đạt được giới phẩm Thượng.

Có Sư khác nói: Tất cả luật nghi của hết thảy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều có được từ Xứ của tất cả hữu tình cho nên nói là giống nhau, không phải là Thể không có khác nhau. Nghĩa là luật nghi của chư Phật quá khứ thuận vào cảnh của các hữu tình, giả sử nay vẫn còn thì Đức Thích Ca Mâu Ni từ trong cảnh ấy cũng đạt được luật nghi. Nhưng mà lý này không có. Luật nghi của Đức Thích Ca Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuận theo cảnh của các hữu tình, giả sử đang còn thì Đức Như Lai Từ Thị từ trong cảnh ấy cũng đạt được luật nghi. Nhưng mà lý này không có. Vì vậy nói là giống nhau cũng không có gì sai.

Nhưng các luật nghi nên nói là một, như nói: Giới uẩn-giới tu-giới học. Hoặc nên nói là hai, đó là Biểu-Vô biểu. Hoặc nên nói là ba, đó là Hạ-Trung-Thượng, hoặc là từ không có tham-không có sân-không có si mà sinh ra sai khác. Hoặc nên nói là bốn, đó là nghiệp thân-ngữ đều có Biểu-Vô biểu. Hoặc nên nói là sáu, đó là Biểu-Vô biểu đều có Thượng-Trung-Hạ, hoặc là do ba căn mà sinh ra. Hoặc nên nói là bảy, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói tạp ược. Hoặc nên nói là chín, đó là từ Hạ cho đến Thượng Thượng. Hoặc nên nói là mười hai, đó là thân-ngữ-Biểu-Vô biểu đều có ba phẩm, hoặc là ba căn sinh ra. Hoặc nên nói là mười bốn, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói tạp ược, đều có Biểu-Vô biểu. Hoặc nên nói là mười tám, đó là Biểu-Vô biểu đều có chín phẩm. Hoặc nên nói là hai mươi mốt, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói tạp ược đều có ba phẩm, hoặc là ba căn sinh ra. Hoặc nên nói là bốn mươi hai, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói tạp ược, đều có Biểu-Vô biểu, đều từ ba phẩm, hoặc là ba căn sinh ra.

Nếu dùng sát-na nối tiếp nhau để phân biệt, thì có vô lượng luật nghi. Nay nói tổng quát về bảy loại, đó là lia bỏ sát sinh cho đến lia bỏ lời nói tạp uế.

Trong này, có người nói: Bảy chi giới ấy, mỗi một chi đạt được từ Xứ của tất cả hữu tình, mà đã đạt được là một. Đó là nói ở nơi một hữu tình, lúc vi phạm một chi giới, thì đối với Xứ của tất cả hữu tình, một chi giới này đoạn mất, sáu chi khác hãy còn chuyển. Vậy thì dễ dàng thông hiểu lời Đức Thế Tôn đã nói: “Nếu vi phạm Học xứ, thì không phải là Tỳ kheo, không phải là Sa-môn, không phải là người họ Thích”.

Có người nói: Bảy chi giới này, mỗi một chi đạt được từ Xứ của tất cả hữu tình, mà đã đạt được đều khác; như số lượng hữu tình đã đạt được, giới cũng như vậy. Đó là nói ở nơi một hữu tình, lúc vi phạm một chi giới, thì đối với Xứ của một hữu tình này, đoạn mất một chi giới, sáu chi khác hãy còn chuyển; Xứ của hữu tình khác thì bảy chi đều chuyển.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao thông hiểu lời Đức Thế Tôn đã nói: “Nếu vi phạm Học xứ, thì không phải là Tỳ kheo ...” Đáp: Dựa vào Tỳ kheo thuộc về Thắng nghĩa mà nói không phải là Tỳ kheo, bởi vì không có năng lực hưởng đến nơi ấy.

Có Sư khác nói: Luật nghi Biệt giải thoát, tùy theo nhân sai biệt làm thành hai mươi một loại.

Trong này, có người nói: hai mươi một loại, mỗi một loại đạt được từ Xứ của tất cả hữu tình, mà đã đạt được không khác nhau. Đó là nói do phiền não tham, ở nơi một hữu tình, lúc vi phạm một chi giới, đối với Xứ của tất cả hữu tình do không có tham mà sinh ra, đoạn mất một chi giới, hai mươi loại còn lại như trước vẫn chuyển. Vậy thì dễ dàng thông hiểu lời Đức Thế Tôn đã nói: “Nếu vi phạm Học xứ, thì không phải là Tỳ kheo...”

Có người nói: Hai mươi một loại này, mỗi một loại đạt được từ Xứ của tất cả hữu tình, mà đã đạt được đều khác nhau; như số lượng hữu tình đã đạt được, giới cũng như vậy. Đó là nói do phiền não tham, ở nơi một hữu tình, lúc vi phạm một chi giới, tức là Xứ của một hữu tình này do không có tham mà sinh ra, đoạn mất một chi giới, hai mươi loại còn lại như trước vẫn chuyển, Xứ của hữu tình khác đầy đủ hai mươi một loại đều chuyển.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao thông hiểu lời Đức Thế Tôn đã nói: “Nếu vi phạm Học xứ, thì không phải là Tỳ kheo ...”?

Đáp: Dựa vào Tỳ kheo thuộc về Thắng nghĩa mà nói không phải

là Tỳ kheo, như trước đã nói. Dựa vào lý như vậy, cho nên đưa ra các nói này: Thà làm xuất gia vi phạm các Học xứ, chứ không làm tại gia giữ năm giới. Nguyên cố thế nào? bởi vì nếu người ấy hủy phạm năm loại Học xứ thì trong thân sẽ trống rỗng, những người xuất gia giả sử vi phạm năm Học xứ mà còn có rất nhiều loại khác vẫn chuyển.

Các Luận Sư của nước Ca-thấp-di-la nói: “Tuy vi phạm luật nghi mà luật nghi không đoạn mất, như pháp sám hối trừ bỏ vẫn gọi là trì giới, bởi vì không có lập tức thọ mà rời bỏ-đạt được riêng biệt, cho nên lúc chưa sám hối trừ bỏ thì mang lấy đủ hai tên gọi; nếu đã sám hối trừ bỏ thì chỉ gọi là trì giới”.

Hỏi: Từ trong vật khác đạt được luật nghi hay không? Nếu có đạt được thì luật nghi đã đạt được phải có tăng giảm, nghĩa là lúc cỏ mọc rồi khô héo, lúc vị của rượu hư hỏng thì phải giảm; ngay lúc cỏ mọc-lúc men rượu chín muối thì phải là tăng. Những sự việc như vậy, chúng loại ấy rất nhiều, cho nên luật nghi phải có tăng giảm. Nếu không đạt được thì cảnh của luật nghi này phải thọ phần ít của Xứ, mà Đức Thế Tôn nói: “Luật nghi như vậy không có thọ phần ít”. Vả lại, đoạn mất cỏ mọc... mà sám hối trừ bỏ thì lẽ ra không có tác dụng gì?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Tuy có đạt được mà không gọi là luật nghi, chỉ là pháp thuận theo luật nghi.

Hỏi: Pháp thuận theo luật nghi này, là luật nghi thâm nhiếp, hay là phi luật nghi thâm nhiếp? nếu là luật nghi thâm nhiếp thì nói là luật nghi, hoặc nói là thuận theo luật nghi thì lại có gì khác nhau? Nếu là phi luật nghi thâm nhiếp, thì pháp này có tương gì mà nói là thuận theo luật nghi?

Đáp: Phi luật nghi thâm nhiếp. nói như vậy thì từ trong pháp khác cũng đạt được luật nghi.

Hỏi: Nếu như vậy thì luật nghi phải có tăng giảm:

Đáp: không có tăng giảm, bởi vì đạt được chung. Nghĩa là toàn bộ luật nghi này ở trong tất cả cỏ mọc... đạt được một Vô biểu, mà thế gian không có lúc nào không có cỏ mọc; tổng quát đối với tất cả các loại rượu như Bồ-đào..., thì lúc không hư hỏng đạt được một Vô biểu, mà thế gian không có lúc nào không có các loại rượu. Vì vậy luật nghi không có tăng giảm, phá khác cũng như vậy.

Hỏi: Luật nghi Biệt giải thoát do những tâm nào đạt được?

Đáp: Do tâm khởi lên ý thích thiện, tâm không có tổn hại đối với tất cả hữu tình mà đạt được. Nếu ở nơi ấy khởi lên tâm này thì thọ nơi ấy, không thọ thì không đạt được luật nghi. Bởi vì luật nghi này bao

trùm tất cả mọi nơi mà tùy theo thọ cho nên có thể bảo vệ được. Vì vậy nói: Nếu luật nghi này có phạm vi nơi chốn thì do mặt đất mà không thọ, bởi vì luật nghi này đạt được từ Xứ của hữu tình, mà phạm vi của hữu tình thì nhiều-phạm vi của nơi chốn thì ít.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có lúc thành tựu thân mà không phải là thân nghiệp, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi thì cũng không có thân biểu; giả sử có mà mất, lúc ấy trú trong vỏ trứng và trong thai tạng, tuy thành tựu thân mà chưa có thể cho biểu lộ, bởi vì trước đã làm cho biểu lộ mà lúc chết thì đã mất, đây là biểu lộ dựa vào chúng đồng phần trước.

Hỏi: Tại sao phần vị này chưa có thể làm cho biểu lộ?

Đáp: Bởi vì thân yếu ớt chưa có thể làm sở y cho Biểu nghiệp.

Có Sư khác nói: Tâm thô có thể phát ra Biểu nghiệp của thân-nghĩa, mà tâm ấy thì tế. Lại bởi vì tâm ở phần ngoài có thể phát ra Biểu Nghiệp, lúc bấy giờ tâm ấy chuyển ở phần trong. Lại bởi vì tâm duyên với sự bên ngoài có thể phát ra Biểu nghiệp, tâm ấy duyên với sự bên trong mà dấy khởi cho nên không có thể phát ra Biểu nghiệp.

Có người nói: Trong phần vị này ép sát không được tự tại, còn không thể nào nhúc nhích, huống gì gây khởi Biểu nghiệp? Như Lai giặc thù trói chặt đưa vào trong cũi treo trên cây ao, còn không thể nào nhúc nhích, huống gì có nơi hướng đến?

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao cũng nói là trong thai có chuyển động?

Đáp: Do lực của gió mà chuyển chứ không phải là do tâm đã làm, Biểu nghiệp chắc chắn do lực của tâm mà dấy khởi.

Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi thì không có thân biểu, nghĩa là ngủ mê mệt rời bỏ các gia hạnh, không cầu dấy khởi biểu hiện.

Giả sử có mà mất, nghĩa là bởi vì ba duyên cho nên tuy dấy khởi biểu hiện mà mất:

- Bởi vì ý thích dừng lại.
- Bởi vì rời bỏ gia hạnh.
- Bởi vì giới hạn xu thế vượt qua.

2. Có lúc thành tựu thân nghiệp mà không phải là thân, đó là các Thánh giả sinh ở cõi Vô sắc. Trong này, Học thành tựu thân nghiệp tùy chuyển thuộc về Học, Vô học thành tựu thân nghiệp tùy chuyển thuộc

về Vô học, sinh ở cõi Vô sắc cho nên không thành tựu về thân.

3. Có lúc thành tựu thân cũng là thân nghiệp, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục thì trú vào luật nghi, hoặc trú vào bất luật nghi, hoặc trú vào phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, hoặc là trước có mà không mất. Hoặc là sinh ở cõi Sắc.

Trong này, Thánh giả trú trong thai tạng thì cũng chưa có thể dấy khởi biểu hiện, chỉ thành tựu Vô biểu thuộc Tĩnh lự-vô lậu. nếu sinh ở cõi Dục thì trú vào luật nghi, nghĩa là đối với ba loại luật nghi, hoặc một-hoặc đầy đủ mà trú, tức là Biệt giải thoát-Tĩnh lự và vô lậu. trú vào bất luật nghi, nghĩa là hạng giết mổ trâu dê. Trú vào phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, nghĩa là không ngủ-không say-không mệt mỗi-không rời bỏ gia hạnh, cầu dấy khởi Biểu nghiệp. Hoặc là trước có mà không mất, nghĩa là bởi vì ba duyên, trước đó đã dấy khởi Biểu nghiệp không mất:

- Bởi vì ý thích không dừng lại.

- Bởi vì không rời bỏ gia hạnh.

- Bởi vì giới hạn xu thế chưa vượt qua. Đây là nói do niềm tin sâu nặng, hoặc là ràng buộc mạnh mẽ, dấy khởi Biểu-Vô biểu cho đến chưa rời bỏ. Hoặc là sinh ở cõi Sắc, lúc ấy quyết định thành tựu thân nghiệp Vô biểu, hoặc là cũng thành tựu thân biểu.

4. Có lúc không phải là thành tựu thân cũng không phải là thân nghiệp đó là các dị sinh sinh vào cõi Vô sắc; cõi ấy không có sắc cho nên không thành tựu thân, dị sinh cho nên không thành tựu thân nghiệp, hữu lậu thì vượt qua cõi-địa đã rời bỏ, vô lậu thì chưa đạt được.

Hỏi: Vì sao nghiệp của sắc hữu lậu vượt qua cõi-địa thì rời bỏ chứ không phải là vô lậu?

Đáp: Bởi vì nghiệp của sắc hữu lậu bị ràng buộc-có hệ thuộc, nghiệp của sắc vô lậu thì giải thoát-lìa hệ thuộc.

Có người nói: Bởi vì nghiệp của sắc hữu lậu rơi vào cõi-rơi vào địa, nghiệp của sắc vô lậu rơi vào địa mà không rơi vào cõi.

Có người nói: Bởi vì nghiệp của sắc hữu lậu cùng loại do Đại chủng tạo ra, năng tạo-sở tạo đều là hữu lậu; nghiệp của sắc vô lậu khác loại do Đại chủng tạo ra, Đại chủng là hữu lậu mà nghiệp là vô lậu.

Bởi vì nhân duyên này lúc vượt qua cõi-địa, nghiệp hữu lậu thì rời bỏ, nghiệp vô lậu thì không rời bỏ.

Hỏi: Đạt được pháp Nhẫn, lúc dị sinh mang chung có rời bỏ pháp Nhẫn hay không? Nếu rời bỏ thì tại sao không rơi vào nẻo ác? Vả lại,

nếu rời bỏ thì tại sao lúc dị sinh mạng chung lại rời bỏ, mà Thánh giả thì không rời bỏ? Nếu không rời bỏ thì tại sao văn này và chương Đại Chúng Uẩn đều không nói đến?

Đáp: Nên nói là rời bỏ.

Hỏi: Nếu như vậy thì lúc ấy tại sao không rơi vào nẻo ác?

Đáp: Bởi vì thế lực to lớn của căn thiện này; tự mình có thế lực yếu kém của căn thiện, tuy rằng thành tựu mà không ngăn được nẻo ác, huống gì không thành tựu? Như sinh ra đạt được thiện, hoặc là có thế lực hùng mạnh của căn thiện, tuy không thành tựu mà ngăn được nẻo ác, huống là thành tựu như pháp Nhân này? Vì vậy tuy rời bỏ mà không rơi vào nẻo ác.

Lại có người nói: Bởi vì căn thiện này phát sinh trong thân, khiến dẫn đến xa lìa các nghiệp phiền não của nẻo ác, đối với thân hoàn toàn không dấy khởi, nhân hãy còn không dấy khởi; huống là rơi vào nẻo ác hay sao? Như người vào mùa Thu uống thuốc ngừa bệnh, thuốc tuy không ở trong thân người ấy mà bệnh trong thân người ấy cũng không phát sinh; ở đây cũng như vậy.

Lại có người nói: Bởi vì thế lực uy mãnh của căn thiện này huân tập vào thân, khiến cho các nghiệp-phiền não của nẻo ác vĩnh viễn không còn dấy khởi ở trong thân này, nhân không dấy khởi cho nên không rơi vào nẻo ác. Như hang đá mà sư tử chúa đã ở, sư tử chúa tuy không còn mà mùi thân thể hãy còn đọng lại, các loài cầm thú nhỏ bé không có loài nào có thể đi vào; ở đây cũng như vậy.

Lại nữa, căn thiện này như chủ trong thân có thế lực hùng mạnh, bất thiện như khách với thế lực yếu kém. Lại nữa, căn thiện này có ý thích tăng thượng, thích đoạn pháp ác-thích tu pháp thiện. Lại nữa, căn thiện này phát sinh trong thân rồi tất cả nẻo ác đạt được phi trạch diệt, pháp phi trạch diệt không có sinh khởi; vì vậy không rơi vào. Lại nữa, bởi vì căn thiện này phát sinh trong thân, khiến cho hành giả ấy rơi vào dòng chảy của Đại pháp. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên không rơi vào nẻo ác.

Lại có người nói: Bởi vì căn thiện này gần bên cạnh Thánh đạo, dựa vào lực của Thánh đạo cho nên không rơi vào nẻo ác. Như người sợ kẻ thù mà nương tựa vào nhà vua, dựa vào lực của nhà vua cho nên khiến những kẻ thù không dám nhìn thẳng, huống gì có thể làm hại, pháp này cũng như vậy, gần với Thánh đạo cho nên khiến các nghiệp-phiền não dẫn đến nẻo ác hãy còn không hiện hành, huống là rơi vào nẻo ác hay sao?

Lại có người nói: Bởi vì căn thiện này giữ gìn thân khí của Thánh giả đã trú, nghĩa nói rằng thân này Thánh đạo đang an trú, có thể làm cho các nghiệp, phiền não dẫn đến nẻo ác phải vĩnh viễn rời xa. Như có nơi tốt đẹp là nơi nhà vua tuận lòng cư trú, quan quân canh gác quản lý, người khác không ai có thể ở được; pháp này cũng như vậy.

Lại có người nói: Bởi vì căn thiện này phát sinh trong thân, cho nên khiến hành giả ấy chắc chắn ở chốn trời-người chứ không ở trong nẻo ác. Như người giàu sang chắc chắn ở nơi tốt đẹp chứ không ở chỗ thấp kém; pháp này cũng như vậy.

Có người nói: Gia hạnh của căn thiện này đích thực hơn hẳn, làm cho thế lực của các nghiệp phiền não dẫn đến nẻo ác suy yếu, không còn có thể dẫn đến dị thực của nẻo ác, vì vậy tuy rời bỏ mà không rơi vào nẻo ác.

Có người nói: Do lực tăng thượng của căn thiện này, làm cho hành giả ấy thấy rõ sai lầm của hành ác và công đức của hành thiện, vì vậy nghiệp ác chắc chắn không còn sinh tử, hướng gì rơi vào nẻo ác?

Có người nói: Do lực tăng thượng của căn thiện này, khiến cho hành giả ấy trú trong ý thích thiện, nhận thấy lỗi lầm của sinh tử và công đức thù thắng của Niết-bàn, cho nên không tạo ra nghiệp ác, không rơi vào nẻo ác.

Có người nói: Do lực tăng thượng của căn thiện này, khiến cho tâm của hành giả ấy điều hòa tùy thuận với Niết-bàn, tín căn rất vững chắc, vì vậy tuy rời bỏ mà không rơi vào nẻo ác.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Do lực tăng thượng của căn thiện này, khiến cho ý thích thù thắng của hành giả ấy, tâm đối với nhập Niết-bàn thường tùy thuận hướng về sắp tiến vào, mong muốn pháp Nhẫn cầu mong vô cùng, vì nhân duyên này mà không tạo ra nghiệp ác, cho nên tuy rời bỏ mà không rơi vào nẻo ác”.

Hỏi: Vì sao dị sinh mạng chung thì rời bỏ pháp Nhẫn đã đạt được, Thánh giả thì không rời bỏ?

Đáp: Dị sinh không có đối trị vô lậu, bởi vì tự mình duy trì cho nên lúc mạng chung thì rời bỏ căn thiện này; Thánh giả có đối trị vô lậu để tự mình duy trì, vì vậy không rời bỏ.

Có người nói: Định lực của dị sinh yếu kém, xu thế không vững chắc, bởi vì vốn là hữu lậu; như nước không có keo pha lẫn các màu sắc tùy theo vật mà vẽ ra, không tồn tại được lâu, vì vậy mà rời bỏ Định lực vô lậu vững mạnh của Thánh giả, duy trì căn thiện mà mạng chung không rời bỏ. Thí dụ đã nói ngược lại với trước nên biết.

Có người nói: Dị sinh không có Chỉ-Quán thù thắng cho nên mạng chung thì rời bỏ, Thánh giả thì ngược lại cho nên mạng chung không rời bỏ.

Có Sư khác nói: Dị sinh mạng chung cũng không rời bỏ pháp Nhẫn.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao văn này và chương Đại Chúng Uẩn không nói đến?

Đáp: Nên nó mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Đã nói ở trong câu thứ ba, nghĩa là các Thánh giả trú trong thai tạng thành tựu thân và nghiệp. Thánh có hai loại:

1. Thế tục.
2. Thắng nghĩa.

Đạt được căn thiện này thì gọi là Thánh thuộc thế tục, nếu tiến vào Thánh đạo thì gọi là Thánh thuộc thắng nghĩa. Phát tâm xuất gia còn gọi là Thánh giả, hướng là đạt được pháp Nhẫn ư?

Có Sư khác nói: Điều này không quyết định dị sinh mạng chung có rời bỏ hay không rời bỏ. Nếu đối với pháp Nhẫn luôn luôn gia hạnh sâu nặng, gia hạnh tu tập vững chắc, thì lúc người ấy mạng chung không rời bỏ pháp Nhẫn; nếu không như vậy thì lúc mạng chung sẽ rời bỏ. Như đã quen lắng nghe, nếu rất thuần thực thì trải qua thời gian dài mà không quên; không như vậy thì sẽ quên. Như Từ Thụ Tử vào lúc mới sinh ra liền có thể nói to rằng: Kiết có hai bộ...

Nói như vậy thì dị sinh mạng chung chắc chắn rời bỏ pháp Nhẫn, bởi vì căn thiện yếu kém. Dị sinh dựa vào địa này khởi lên căn thiện loại này, mạng chung sinh trở lại địa này; rời bỏ Đồng phần cho nên hãy còn quyết định rời bỏ, hướng là pháp của cõi Sắc trải qua đời sống của cõi Dục mà cho rằng không rời bỏ hay sao?

Trong kinh nói: “Sinh có bốn loại, đó là noãn sinh, thai sinh, thấp sinh và hóa sinh. Thế nào là noãn sinh? Đó là các hữu tình từ vỏ trứng sinh ra, sẽ trú trong vỏ trứng, đã trú-đang trú trong vỏ trứng, lớn lên bên trong phá vỡ vỏ trứng mà sinh ra..., sinh khởi-hiện khởi-vượt ra-đã vượt ra. Đó là các loài chim như Ngỗng-Nhạn-Khổng tước, Anh vũ-Xả lợi ca, Câu chỉ la-Mạng mạng..., và một loài rỗng, một loài diêu sí, một loài thuộc nẻo người. Lại có những loài khác từ vỏ trứng sinh ra, nói rộng ra như trên, đó gọi là noãn sinh. Thế nào là thai sinh? Đó là các hữu tình từ màng bào thai sinh ra, sẽ trú trong màng bào thai, đã trú-đang trú trong màng bào thai, lớn lên bên trong phá vỡ màng bào thai

mà sinh ra..., sinh khởi-hiện khởi-vượt ra- đã vượt ra. Đó là các loài như voi-ngựa-trâu-dê-lạc đà-lừa-hươu..., và một loài rồng, một loài diêu sí, một loài quỷ, một loài thuộc nẻo người. Lại có những loài khác từ màng bào thai sinh ra, nói rộng ra như trên, đó gọi là thai sinh. Thế nào là thấp sinh? Đó là các hữu tình từ hơi ẩm sinh ra, hoặc dựa vào các lá của cỏ cây cuộn lại làm ổ, hoặc dựa vào thịt nát rửa-ăn các loại phân dơ..., hoặc dựa vào ao hồ sông biển lần lượt chuyển đổi cùng tươi thắm-cùng áp sát-cùng nường tựa mà sinh ra..., sinh khởi-hiện khởi-vượt ra-đã vượt ra. Đó là các loài ruồi muỗi giun đế, côn trùng sâu bọ..., và một loài rồng, một loài diêu sí, một loài thuộc nẻo người. Lại có những loài khác từ hơi ẩm sinh ra, nói rộng ra như trên, đó gọi là thấp sinh. Thế nào là hóa sinh? Đó là các hữu tình sinh ra mà không có sự nhờ cậy, các căn không thiếu sót, tay chân thân thể đầy đủ, dựa vào nơi chốn lập tức sinh-lập tức hiện khởi-lập tức xuất hiện. Đó là các nẻo địa ngục-các loài trời, tất cả Trung hữu, và một loài rồng, một loài diêu sí, một loài quỷ, một loài thuộc nẻo người. Lại có những loài hữu tình khác sinh ra mà không có sự nhờ cậy, nói rộng ra như trên, đó gọi là hóa sinh.

Hỏi: Các loài chim có sắc vi diêu trong trời cõi Dục, là noãn sinh hay là hóa sinh? Nếu là noãn sinh, thì loài ấy mạng chung rồi phải có thi hài, vậy thì chư Thiên phải trông thấy sắc dơ bẩn. Nhưng chư Thiên đối với cửa ngõ sáu xứ luân luôn đối diện với cảnh tuyệt vời, như trong kinh nói: “Mắt ấy đã thấy tất cả đều đáng yêu-vừa ý-bình đẳng, cho đến ý đã biết cũng như vậy”. Nếu là hóa sinh, thì trong hóa sinh trước đây tại sao không nói?

Đáp: Các loài chim ấy đều là noãn sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì chim ấy mạng chung rồi phải có thi hài, tại sao chư Thiên lại trông thấy sắc dơ bẩn?

Đáp: Chim ấy mạng chung chưa lâu thì có luồng gió mạnh nổi lên đưa thi hài ấy ra xa bỏ vào nơi khác.

Có Sư khác nói: Các loài chim ấy đều là hóa sinh.

Hỏi: Trong hóa sinh trước đây tại sao không nói?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác. Có người nói chim ấy đã thâu nhiếp trong một loại chim diêu sí đã nói ở trước, vì vậy không có gì sai.

Hỏi: Bốn sinh như vậy lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy bốn Uẩn-năm Uẩn để làm tự tánh, nghĩa là năm Uẩn thuộc cõi Dục-Sắc, bốn Uẩn thuộc cõi Vô sắc.

Trong này, có người nói: Chỉ lấy Uẩn dị thực để làm tự tánh.

Có người nói: Cũng bao gồm trưởng dưỡng. Đó gọi là tự tánh của bốn sinh.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là Sinh?

Đáp: Các loài hữu tình hòa hợp mà hiện khởi cho nên gọi là Sinh.

Hỏi: Ba cõi-năm nẻo đều hòa hợp mà hiện khởi, cũng gọi là sinh, đâu chỉ có bốn loại này?

Đáp: Bốn loại này chỉ làm cho số hữu tình hiện khởi, cũng thâm nhiếp tất cả số hữu tình; cõi và nẻo thì không như vậy. Bởi vì cõi tuy bao trùm tất cả số hữu tình, mà không phải là chỉ có số hữu tình hiện khởi, còn gồm chung cả loài phi tình. Nẻo tuy chỉ có hữu tình hiện khởi, mà không phải là tất cả số hữu tình, bởi vì không thâm nhiếp Trung huu⁴. vì vậy chỉ riêng bốn loại này gọi là Sinh.

Hỏi: Sinh là nghĩa gì? Đáp: Nghĩa về hữu tình hiện rõ là nghĩa của Sinh, nghĩa về hữu tình phát khởi-nghĩa về hữu tình xuất hiện là nghĩa của Sinh.

Hỏi: Ở cõi nào-nẻo nào, có mấy loại Sinh có thể có được? Đáp: Ở trong cõi Dục thì bốn loại Sinh có thể có được, cõi Sắc-Vô sắc chỉ có hóa sinh, bởi vì hai cõi ấy lúc thọ sinh mà không có sự nương nhờ. Ở trong năm nẻo thì trời và địa ngục, chỉ có hóa sinh. Có người nói: Nẻo quỷ cũng chỉ là hóa sinh. Có người nói: Nẻo quỷ cũng có thai sinh, như ngã quỷ nữ thừa với Mục-liên rằng:

“Ban đêm con sinh ra năm con, hễ sinh ra đều tự mình ăn,

Ban ngày sinh ra năm cũng vậy, tuy ăn hết mà không hề no”.

Nẻo bàng sinh và nẻo người đều ó đủ bốn loại Sinh. Người sinh ra từ trứng: xưa ở châu này có người buôn, đi vào biển gặp được một con Hạc mái, hình dáng màu sắc xinh đẹp to lớn, ngạc nhiên mà vui sướng, thế là sinh ra hai trứng. Về sau trứng nở ra hai bé trai đoan chánh thông minh, lớn lên xuất gia đều đạt được quả A-la-hán, người em tên gọi Ô-ba-thế-la, người anh tên gọi Thế-la. Lại như mẹ của Tỳ-xá-khư sinh ra ba mươi hai trứng, Phi hậu của vua Bàn-giá-la sinh ra năm trăm trứng... Người sinh ra từ thai, như người tế gian này. Người sinh ra từ biến hóa, như người ở thời gian bắt đầu của kiếp.

Bốn loại Sinh thì hữu tình đều thọ sinh rồi, có thể gặp được Thánh pháp, gặp được Thánh pháp rồi, chắc chắn không còn thọ nhận noãn sinh và thấp sinh.

Hỏi: Vì sao như vậy?

Đáp: tánh của noãn sinh và thấp sinh phần nhiều là ngu muội, Thánh giả thông tuệ cho nên không thọ sinh trong loại ấy.

Có người nói: Noãn sinh và thấp sinh pháp vốn như vậy, cùng với tánh Thánh trái ngược nhau, cho nên Thánh giả không thọ sinh trong loại ấy.

Có Sư khác nói: hai loại Sinh ấy nhiều ý thích xấu ác, nhiều ý thích làm hại; Thánh giả thì không như vậy, ý thích chỉ là thiện.

Có người nói: Hai loại Sinh ấy phần nhiều thực hành giới ác, chìm sâu trong biển khổ; Thánh giả đã có được giới mà bậc Thánh quý trọng, là phao nổi kiên cố có năng lực vượt qua biển khổ.

Có người nói: Noãn sinh và thấp sinh là loài bàng sinh, Thánh giả đã đạt được Phi trạch diệt đối với loài ấy.

Có người nói: Noãn sinh và thấp sinh phần nhiều là tướng dồn ép chặt chội, Thánh giả thì không như vậy, mà phần nhiều là nghiệp rộng lớn. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên Thánh giả không thọ sinh trong hai loại ấy.

Có Sư khác nói: Bậc Thánh thích ở một mình, chán ngán sợ hãi sinh trở lại, mà loài thấp sinh thì quả thật là phức tạp, các loài noãn sinh thì trải qua tiếp tục sinh, nghĩa là ra khỏi thai mẹ và ra khỏi vỏ trứng, cho nên thế gian nói là Phạm chí Sa-môn, chim gọi là tiếp tục sinh, voi gọi là tiếp tục uống. Vì vậy Thánh giả không thọ sinh trong loài ấy.

Có Sư khác nói: Noãn sinh và thấp sinh phần nhiều không có nơi nương nhờ, Thánh giả thành tựu pháp nương nhờ thù thắng, cho nên không thọ sinh trong loài ấy. Vì vậy, có người nói như vậy: Nếu A-m-la-vệ có nơi nương nhờ thù thắng thì không nên để cho Ma-kiền-địa-ca xúc phạm làm nhục.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Nơi cha đã sinh ra thì con vẫn sinh trong đó. Điều này ý nói rằng: Như các Đại Bồ tát gần bên Phật địa, là cha của các bậc Thánh, các vị ấy chắc chắn không thọ sinh trong noãn sinh và thấp sinh, con đạt được quả Thánh cũng lại như vậy. Bởi vì các nhân duyên đã nói như vậy, cho nên bậc Thánh chắc chắn không thọ sinh trong noãn sinh và thấp sinh”.

Hỏi: Bốn loại Sinh như vậy thì loại nào rộng nhất?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Noãn sinh rộng nhất. Như nghe: trong các khe núi ở nghiệp ngoài, hễ nơi nào tồn tại thì trứng đều lấp đầy, voi ngựa... chà đạp đều không nhận biết.

Có Sư khác nói: Thai sinh rộng nhất. Như nghe: Nghiệp ngoài có một con cóc sinh con khắp bảy thửa ruộng, có một con cá đi khắp nơi

sinh con chứa đầy trong bảy ao hồ.

Có Sư khác nói: Thấp sinh rộng nhất. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu vào thời gian mùa mưa, giả sử có thật thối rửa-phân dơ... tích tụ, thì dưới từ tầng kim luân trên đến cõi Phạm Thế, mà ở đó tất cả đều có thể rở thành sâu bọ, như vậy các loài sâu bọ đều thuộc về thấp sinh.

Nói như vậy thì hóa sinh rộng nhất, bởi vì thân nhiếp toàn bộ hai nẻo-phần ít của ba nẻo, và tất cả Trung Hữu đều là hóa sinh. Vả lại, bởi vì toàn bộ hai cõi và phần ít của một cõi đều là hóa sinh, ở trong cõi Dục thì ba loại Sinh gia hạnh cũng là hóa sinh.

Hỏi: Như vậy bốn loại Sinh thì loại nào mạnh nhất?

Đáp: Hóa sinh là mạnh nhất.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao thân cuối cùng của Bồ tát không thọ sinh trong loài hóa sinh?

Đáp: Bởi vì hai thời gian xuất thế không hòa hợp, nghĩa là loài người lúc bắt đầu của kiếp thì thọ sinh trong loài hóa sinh, lúc bấy giờ Phật không xuất thế; đến lúc kiếp giảm thì Phật xuất hiện ở thế gian, lúc bấy giờ loài người không còn hóa sinh.

Lại có người nói: Hóa sinh lướt nhẹ, không có thể làm nơi nương tựa cho núi chúa công đức như Lực-Vô úy... của Phật.

Lại có người nói: Tất cả hóa sinh thì thân của loài ấy yếu ớt, không thể nào gánh vác nổi gánh nặng của Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có người nói: Nếu thọ thân hóa sinh, thì không có quan hệ như gia tộc-quyến thuộc..., mà loại ấy đều là quả của nghiệp tuyệt diệu; Bồ tát suốt cuộc đời chịu khó tu nghiệp tuyệt diệu đến cuối cùng được trọn vẹn đầy đủ, cho nên không thọ thân hóa sinh.

Lại có người nói: Bồ tát suốt cuộc đời tinh tiến mạnh mẽ tạo tác tăng trưởng cảm đến nghiệp cha mẹ, cha mẹ Bồ tát cũng suốt cuộc đời tu tập cảm đến nghiệp của người con bậc Thánh, nếu thọ thân hóa sinh thì sự tu tập của cả hai phía đều trống rỗng, không có quả gì, vì vậy không thọ thân hóa sinh.

Có người nói: Muốn hiển bày tất cả sự tôn quý thù thắng của Bồ tát, đó gọi là rí tuệ-nhận thức-dòng họ-địa vị... bởi vì nghĩa này cho nên không thọ thân hóa sinh.

Có người nói: Vì đoạn trừ tâm ngạo mạn về dòng họ của chúng sinh, dựa vào dòng họ thù thắng cho nên không thọ thân hóa sinh.

Có người nói: Muốn thân nhiếp dẫn dắt niềm vui của người tại gia khiến họ tiến vào chánh pháp, cho nên không thọ thân hóa sinh. Nếu thọ thân hóa sinh thì họ sẽ nói rằng: Phật không có thân thích quyến

thuộc, cho nên phỉ báng phép tắc trong gia đình họ hàng, lẽ nào sánh bằng chúng ta hay sao? Nếu Bồ tát sinh trong gia đình Sát-đế-lợi, tổ tiên thân thích cường thịnh, mà có thể chán ngán rời bỏ như vứt bỏ nước mũi nước bọt, mở rộng cửa ngõ cam lộ, thành tựu quả vị Đẳng Chánh Giác, thì họ đều sinh ra ý tưởng hiếm có, kính trọng tiếp nhận giáp pháp đã nói ra.

Có người nói: Bồ tát muốn làm người bảo vệ trong ngoài cho cột cao chánh chánh, cho nên không thọ thân hóa sinh. Chư Phật đều có bảo vệ trong-bảo vệ ngoài, trong nghĩa là pháp phần bồ đề, ngoài nghĩa là thân thích quyến thuộc. Nếu không có bảo vệ ngoài thì sẽ bị ngoại đạo ác đảng phá hoại, cho nên Đức Phật hóa độ những người họ Thích để bảo vệ Chánh pháp. Vì vậy, thậm chí Lục quân Tỳ kheo cũng nói: Nếu có ngoại đạo đến quấy rối Đức Phật, nếu Đức Phật không chế định thì chúng ta cũng có thể dùng sức của mình để làm bọn họ phải khuất phục.

Có người nói: Muốn chặn đứng sự phỉ báng của ngoại đạo, cho nên không thọ thân hóa sinh. Nghĩa là Phật tự mình từ cung trời Đổ-sử-đa ẩn đi, ánh sáng trên thân chói lọi sai chiếu Đại thiên thế giới, tiến vào thai mẹ đã đủ mười tháng, từ thai mẹ ra ngoài, liền đi bảy bước tự xưng là Độc Tôn, xuất gia tu khổ hạnh, đến cội cây Bồ đề thành tựu quả vị Đẳng Chánh Giác, hãy còn bị phỉ báng rằng: Qua trăm kiếp sau Đại huyển sẽ xuất hiện, không có cha-không có mẹ, ăn nuốt cả thế gian. Nếu thọ thân hóa sinh thì tăng thêm sự phỉ báng, vì vậy Bồ tát không thọ thân hóa sinh.

Có người nói: Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình ở đời vị lai, cho nên không thọ thân hóa sinh. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu thọ thân thai sinh thì có thân để lại, sau khi nhập Niết-bàn tuy trải qua ngàn năm, mà vô lượng hữu tình thậm chí nếu có thể đối với thân để lại, nhỏ như hạt cải khởi tâm thanh tịnh ân cần, cung kính cúng dường đạt được phước thiện vô biên, sinh đến cõi trời hưởng thụ vui sướng được nhập Niết Bàn. Nếu thọ thân hóa sinh thì không có sự việc này. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hóa sinh lúc mạng chung như ánh đèn sáng tắt đi không còn gì để lại.

Trong này, dựa vào luận mà phát sinh luận.

Hỏi: Vì sao hóa sinh mạng chung không còn gì để lại?

Đáp: Bởi vì loại ấy lúc sinh các căn lập tức hiện khởi, cho nên lúc chết lại cũng lập tức diệt đi, như người đùa giỡn trong nước thoát ỉn thoát hiện.

Lại có người nói: Thân hóa sinh nhẹ nhàng tuyệt diệu như làn mây-như chớp điện, cũng như làn gió-ngọn lửa tắt rồi không sót lại gì, không ai biết được nơi nào. Lại nữa, thân hóa sinh tăng về căn pháp, ba loại Sinh còn lại không phải là tăng về căn pháp, bởi vì tăng về căn pháp cho nên diệt thì lập tức diệt. Nghĩa là thân hóa sinh đã tiếp nhận thân hình-tóc-móng... đều là vật không có chút nào thuộc căn pháp.

Hỏi: Nếu thân hóa sinh chết đi không có gì để lại, tại sao trong kinh nói chim Diệu sí (Đại bàng cánh vàng) hóa sinh bắt loài rồng hóa sinh để ăn thịt?

Đáp: Bởi vì không biết cho nên bắt để ăn thịt, nhưng không đỡ đói tý nào.

Có người nói: Loài rồng ấy trong thời gian chưa chết thì tạm thời được đỡ đói, lúc chết rồi trở lại đói, đói lại bắt để ăn thịt, không hề trải qua xa cách.

Lại có người nói: Các loài rồng hóa sinh thì thân của chúng vô cùng tuyệt diệu, giống như bơ sữa... vừa nuốt vào bụng thì trở thành món ăn.

Hoặc có người nói: Chim Diệu sí hóa sinh có nhiều những cách thức khéo léo, bắt được loài rồng hóa sinh thì dùng chân đè lên cổ, bắt đầu từ đuôi mà nuốt vào, mạng sống chưa kết thúc thì có thể làm thức ăn, chết rồi thì không như vậy.

Có Sư khác nói: Lúc chim Diệu sí ấy ăn thịt loài rồng hóa sinh, trước tiên tiết ra nước dãi làm nát như bộ não chảy theo xuống dưới, cho rồng cùng nuốt thì mới thành sự việc ăn thịt, không phải là một mình rồng hóa sinh mà thành sự việc ăn.

Hỏi: Kinh khác đã nói lại thông hiểu thế nào? như nói: “Trong Đại địa ngục, có con chó đen lốm đốm to mập khỏe mạnh và bạo ác, nhảy xổ vào các hữu tình nằm trên mặt đất bằng thép, đánh toạc bụng của hữu tình ấy mà ăn nuốt ruột gan-bao tử”.

Đáp: Bởi vì ruột gan-bao tử của hữu tình ấy chưa lìa khỏi thân, tạm thời có thể đỡ đói cho nên nói là ăn. Có người nói: Bởi vì hữu tình ấy chịu tội của nghiệp lực xấu ác, chỉ làm cho nhận chịu đọa khổ chứ không phải là làm sự việc ăn thịt.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc thành tựu thân mà không phải là ngữ nghiệp.
2. Có lúc thành tựu ngữ nghiệp mà không phải là thân.
3. Có lúc thành tựu thân cũng là ngữ nghiệp.

4. Có lúc không phải là thành tựu thân cũng không phải là ngữ nghiệp.

Phần này cũng như trước nói trong phần thân đối với thân nghiệp, sai biệt là phần này nói về ngữ nghiệp, bởi vì nghiệp-ngữ nghiệp hệ thuộc vào địa có hay không có, chắc chắn không có khác nhau.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp chăng?

Đáp: Các thân thành tựu, lúc ấy nhất định thành tựu ý nghiệp. Có lúc thành tựu ý nghiệp mà không phải là thân, đó là sinh ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp-ngữ nghiệp chăng?

Đáp: Có lúc thành tựu thân mà không phải là thân nghiệp-ngữ nghiệp, đó là ở trong vô trứng, hoặc là các sự sinh trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi- phi bất luật nghi, thì không có thân-ngữ biểu, giả sử có mà mất. Có lúc thành tựu thân và thân nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp, đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, hoặc là trước đó có không mất; không có ngữ biểu, giả sử có mà mất. Có lúc thành tựu thân và ngữ nghiệp mà không phải là thân nghiệp, đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có ngữ biểu, hoặc là trước đó có không mất; không có thân biểu, giả sử có mà mất. Có lúc thành tựu thân và thân nghiệp-ngữ nghiệp, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú trong luật nghi, hoặc là trú trong bất luật nghi, hoặc là trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân-ngữ biểu, hoặc trước đó có không mất; hoặc là sinh cõi Sắc.

Hỏi: Giả sử thành tựu thân nghiệp-ngữ nghiệp thì lúc ấy trước thân chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc không trước. Thế nào là thành thành tựu? Đó là như trước nói. Thế nào là không thành tựu? Đó là các Thánh giả sinh ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp-ý nghiệp chăng?

Đáp: Có lúc thành tựu thân và ý nghiệp mà không phải là thân nghiệp, đó là ở trong vô trứng, hoặc là các sự sinh trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, thì không có thân biểu, giả sử có mà mất. Có lúc thành tựu thân và thân nghiệp-ý nghiệp, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú trong luật nghi, hoặc trú trong bất luật nghi, hoặc trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, hoặc trước đó có không mất,

hoặc là sinh ở cõi Sắc.

Hỏi: Giả sử thành tựu thân nghiệp-ý nghiệp thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc không thành tựu. Thế nào là thành tựu? Đó là như trước nó. Thế nào là không thành tựu? Đó là các Thánh sinh ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp chẳng?

Đáp: Có lúc thành tựu thân và ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp. Có lúc thành tựu thân và ngữ nghiệp-ý nghiệp. Phần này đều như trước nói trong phần thân đối với thân nghiệp-ý nghiệp, sai biệt là phần này nói đến ngữ biểu.

Hỏi: Giả sử thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc không thành tựu, cũng như phần ấy đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp-ngữ nghiệp-ý nghiệp chẳng?

Đáp: Có lúc thành tựu thân và ý nghiệp mà không phải là thân nghiệp-ngữ nghiệp. Có lúc thành tựu thân và thân nghiệp-ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp. Có lúc thành tựu thân và ngữ nghiệp-ý nghiệp mà không phải là thân nghiệp. Có lúc thành tựu thân và thân nghiệp-ngữ nghiệp-ý nghiệp. Phần này đều như trước nói trong phần thân đối với thân nghiệp-ngữ nghiệp, bởi vì ý nghiệp trong tất cả mọi lúc đều thành tựu.

Hỏi: Giả sử thành tựu thân nghiệp-ngữ nghiệp-ý nghiệp thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: hoặc thành tựu, hoặc không thành tựu, cũng như phần ấy đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu:

1. Có lúc thành tựu thân nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp, đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, hoặc trước đó có không mất; không có ngữ biểu, giả sử có mà mất.

2. Có lúc thành tựu ngữ nghiệp mà không phải là thân nghiệp, đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có

ngữ biểu, hoặc trước đó có không mất, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

3. Có lúc trước thân nghiệp cũng là ngữ nghiệp, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú trong luật nghi, hoặc trú trong bất luật nghi, hoặc trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân-ngữ biểu, hoặc trước đó có không mất; hoặc là sinh ở cõi sinh ở cõi Sắc, hoặc là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc.

4. Có lúc không phải là thành tựu thân nghiệp cũng không phải là ngữ nghiệp, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, thì không có thân-ngữ biểu, giả sử có mà mất; hoặc là các dục sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp chẳng?

Đáp: Nếu thành tựu thân nghiệp thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp. Có lúc thành tựu ý nghiệp mà không phải là thân nghiệp, đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là các dị sinh trú trong thai tạng. Nếu sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, thì không có thân biểu, giả sử có mà mất; hoặc là các dị sinh đến cõi vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp- ý nghiệp chẳng?

Đáp: Có lúc thành tựu thân nghiệp và ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp, đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân biểu, hoặc trước đó có không mất; không có ngữ biểu, giả sử có mà mất. Có lúc thành tựu thân nghiệp và ý nghiệp-ngữ nghiệp, đó là các Thánh giả trú trong thai tạng, nếu sinh ở cõi Dục trú trong luật nghi, hoặc trú trong bất luật nghi, hoặc trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có thân-ngữ biểu, hoặc trước đó có không mất; hoặc là sinh vào cõi Sắc, hoặc là các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Giả sử thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc không thành tựu. Thế nào là thành tựu? Đó là như trước nói. Thế nào là không thành tựu? Đó là sinh ở cõi Dục trú trong phi luật nghi-phi bất luật nghi, hiện tại có ngữ biểu, hoặc trước đó có không mất, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

Hỏi: Nếu thành tựu ngữ nghiệp thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp chẳng?

Đáp: Nếu thành tựu ngữ nghiệp thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp.

Có lúc thành tựu ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp. Phần này như trước nói về thân nghiệp đối với ý nghiệp, sai biệt là ở đây nói đến ngữ biểu.

Trên đây đã nói tổng quát về nghĩa tóm lược, đó là thân ấy nếu sinh đến cõi Vô sắc thì nhất định không thành tựu, sinh ở cõi Dục-sắc thì nhất định thành tựu. Thân nghiệp-ngữ nghiệp ấy, nếu ở trong vỏ trứng, dị sinh ở trong thai tạng, và các dị sinh sinh đến cõi Vô sắc, thì nhất định không thành tựu. Tất cả Thánh giả, dị sinh cõi Sắc, và dị sinh cõi Dục, trú trong giới thiện-giới ác thì đều nhất định thành tựu. Còn lại hoặc thành tựu, hoặc không thành tựu. Ý nghiệp thì tất cả đều nhất định thành tựu.

